Chế độ bảo hiểm lương hưu toàn dân của Nhật Bản

ベトナム語 / Tiếng Việt

1. Những điểm quan trọng về chế độ bảo hiểm lương hưu toàn dân của Nhật Bản và chế độ bảo hiểm công khác

(1) Tất cả những người đã đăng ký cư trú tại Nhật Bản và trong độ tuổi từ trên 20 tuổi đến 59 tuổi, bất kể quốc tịch của họ, phải có nghĩa vụ tham gia chế độ bảo hiểm lương hưu toàn dân và phải nộp tiền bảo hiểm.

(2) Chế độ bảo hiểm công (bao gồm chế độ bảo hiểm lương hưu toàn dân) được tạo thành theo cơ chế nuôi dưỡng các thế hệ mà toàn thể xã hội hỗ trợ lẫn nhau.

(3) Chế độ bảo hiểm công không chỉ chi trả lương hưu tuổi già, mà còn có cả bảo hiểm cho thương tật, bảo hiểm tử tuất trong trường hợp không may gặp khó khăn về tài chính.

(4) Chính phủ Nhật Bản sẽ cấp một khoản trợ cấp để hỗ trợ một phần tiền trợ cấp lương hưu.

(5) Toàn bộ tiền bảo hiểm nộp trong bảo hiểm công sẽ là đối tượng được khấu trừ thuế như là "phần nộp bảo hiểm xã hội".

2. Loại bảo hiểm lương hưu toàn dân và thủ tục tham gia

Có 3 loại người hưởng bảo hiểm theo chế độ bảo hiểm lương hưu toàn dân. Bạn có thể tìm thấy loại bảo hiểm của mình và thủ tục tham gia như sau.

(1) Người hưởng bảo hiểm số 1

Nếu bạn đã đăng ký cư trú tại Nhật Bản, trong độ tuổi từ trên 20 tuổi đến 59 tuổi, và bạn không thuộc đối tượng người hưởng bảo hiểm số 2 và người hưởng bảo hiểm số 3 (tham khảo số (2) và (3) dưới đây), thì bạn sẽ thuộc người hưởng bảo hiểm số 1.

→Nếu bạn không phải là công dân Nhật Bản và thuộc người hưởng bảo hiểm số 1, hãy chắc chắn rằng trước hết bạn đăng ký cư trú tại cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã nơi sinh sống và họ đã tiến hành đăng ký cư trú tại Nhật Bản cho bạn. Sau đó bạn cần làm thủ tục tham gia tại nơi tiếp nhận bảo hiểm lương hưu toàn dân của cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã nơi sinh sống đó.

→ Tổ chức bảo hiểm lương hưu Nhật Bản (JPS) sẽ gửi cho bạn thông báo thanh toán tiền bảo hiểm. Hãy dùng thông báo này để nộp tiền bảo hiểm của bạn (tham khảo "4. Tiền bảo hiểm hàng tháng" dưới đây).

Lưu ý: Không bao gồm công dân nước ngoài có thị thực ở lại để điều trị y tế hoặc thị thực cho thời gian ở lại dài để tham quan.

(2) Người hưởng bảo hiểm số 2

Nếu bạn được thuê làm việc tại công ty, nhà máy và những nơi làm việc tương tự, v.v… và được tham gia bảo hiểm bằng chế độ bảo hiểm lương hưu nhân viên bao gồm Chế độ bảo hiểm lương hưu của nhân viên, thì bạn sẽ thuộc Người hưởng bảo hiểm số 2.

→Chủ doanh nghiệp sẽ chịu trách nhiệm hoàn tất việc tham gia chế độ lương hưu thay cho bạn. Hãy hỏi nơi làm việc để biết thêm chi tiết.

→Tiền bảo hiểm sẽ được khấu trừ vào lương, chủ doanh nghiệp sẽ tiến hành nộp.

(3) Người hưởng bảo hiểm số 3

Nếu bạn là vợ/chồng phụ thuộc vào người hưởng bảo hiểm số 2, có độ tuổi từ trên 20 tuổi đến 59 tuổi và cư trú tại Nhật Bản, thì bạn sẽ thuộc người hưởng bảo hiểm số 3.

Nếu bạn tạm thời đi/ở lại bên ngoài Nhật Bản, bạn có thể là người hưởng bảo hiểm số 3.

→ Người hôn phối (người hưởng bảo hiểm số 2) của bạn cần báo cáo với văn phòng chi nhánh JPS thông qua chủ doanh nghiệp nơi làm việc để bạn được hưởng quyền lợi người phụ thuộc. Vui lòng hỏi nơi làm việc của người hôn phối để biết thêm chi tiết.

→Bạn không cần phải nộp tiền bảo hiểm, vì toàn bộ sẽ được đóng bằng khoản tiền bảo hiểm do người hưởng bảo hiểm số 2 nộp.

3. Giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản và số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản

Giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản là giấy có ghi số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản, họ tên và ngày tháng năm sinh của bạn. Khi hoàn thành thủ tục tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân, bạn sẽ được cấp giấy này.

Số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản là số hiệu dùng để quản lý hồ sơ tham gia bảo hiểm lương hưu. Đây là số hiệu mà "mỗi người được cấp một số", và về nguyên tắc số này sẽ không thay đổi, vì vậy sau khi nhận giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản, bạn hãy bảo quản giấy này cẩn thận. Nếu bạn bị mất giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản, bạn có thể đăng ký xin cấp lại tại Văn phòng chi nhánh JPS.

4. Tiền bảo hiểm hàng tháng

Số tiền phí phải đóng cho Trợ cấp quốc gia là 17.510 yên mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2025 đến tháng 3 năm 2026 . Bạn phải nộp tiền bảo hiểm hàng tháng vào cuối tháng tiếp theo.

Bạn có thể nộp tiền bảo hiểm bằng tiền mặt tại ngân hàng và các cơ quan tài chính khác, bưu điện, cửa hàng tiện lợi, v.v… Bạn có thể thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng tự động hoặc thanh toán qua Internet, hoặc bằng thẻ tín dụng.

Hoặc, bạn cũng có thể nộp theo chế độ giảm tiền bảo hiểm nếu bạn trả trước tiền bảo hiểm cho một số tháng nộp trong tương lai. Hơn nữa, nếu trả trước qua chuyển khoản ngân hàng tự động thì sẽ được giảm nhiều hơn là trả trước bằng tiền mặt.

5. Khi có khó khăn trong việc nộp tiền bảo hiểm (Chế độ miễn trừ tiền bảo hiểm)

Trường hợp thu nhập của bạn quá thấp để nộp tiền bảo hiểm hoặc bạn có những lý do khác, bạn có thể xin miễn trừ tiền bảo hiểm tại cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã.

Văn phòng chi nhánh JPS sẽ thẩm tra thu nhập của năm trước và các hoàn cảnh khác. Nếu đơn của bạn được chấp thuận, bạn sẽ được miễn trừ toàn bộ hoặc một phần tiền bảo hiểm.

Vui lòng tham khảo bảng ở đây để biết một số loại miễn trừ, số tiền bảo hiểm cần phải nộp, và tỷ lệ số tiền lương hưu cơ bản tuổi già trong tương lai với khoảng thời gian miễn trừ, so với số tiền không có khoảng thời gian miễn trừ.

Loại chế độ miễn trừ	Số tiền bảo hiểm	Tiền bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già
Miễn trừ toàn bộ	0 Yên	4/8
Nộp 1/4 (miễn trừ 3/4)	4.380 Yên	5/8
Nộp một nửa (miễn trừ một nửa)	8.760 Yên	6/8
Nộp 3/4 (miễn trừ 1/4)	13.130 Yên	7/8
Hoãn nộp cho người có thu nhập thấp	0 Yên	0
Chế độ nộp bảo hiểm đặc biệt dành cho học sinh	0 Yên	0

(Lưu ý)

(1) Vui lòng lưu ý rằng nếu bạn không nộp đối với loại nộp 1/4, nộp một nửa, và nộp 3/4, thì chế độ miễn trừ một phần sẽ không còn hiệu lực và sẽ giống như là chưa nộp. Điều này có nghĩa là khoảng thời gian không nộp tiền bảo hiểm đó sẽ không được bao gồm vào phần tính toán số tiền bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già trong tương lai. Thêm vào đó, bạn có thể sẽ không được nhận bảo hiểm cơ bản cho thương tật và bảo hiểm cơ bản về tử tuất khi bạn cần đến.

(2) Nếu là học sinh, bạn có thể nộp đơn xin áp dụng chế độ nộp bảo hiểm đặc biệt dành cho học sinh. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng chế độ này không bao gồm sinh viên ở hầu hết các trường chi nhánh Nhật Bản như cơ quan đào tạo nước ngoài, hoặc sinh viên học ngắn hạn.

6. Bù lại tiền bảo hiểm trước đây-khoảng thời gian miễn trừ

Nếu bạn có khoảng thời gian được miễn trừ toàn bộ tiền hoặc một phần trước đây, bạn có thể bù lại khoảng thời gian đó bằng cách nộp tiền bảo hiểm đã được miễn trừ có hiệu lực trở về trước với thời gian tối đa là 10 năm. Nếu bạn bù lại khoảng thời gian đó bằng cách nộp tiền bảo hiểm có hiệu lực trở về trước, tiền bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già trong tương lai của bạn sẽ được tính dựa trên toàn bộ tiền bảo hiểm đã nộp.

Xin lưu ý rằng một khoản tiền nhất định sẽ được tính cộng vào tiền bảo hiểm mà có hiệu lực trở về trước do đã đến hạn tính từ năm thứ 3 trở đi.

7. Số tiền trợ cấp lương hưu toàn dân

(1) Bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già

Nếu bạn đã nộp tiền bảo hiểm lương hưu toàn dân trên 10 năm và thỏa các điều kiện, thì số tiền sau đây sẽ được chi trả khi bạn đến 65 tuổi. *1

★Số tiền trợ cấp = 831.700 Yên (Số tiền hàng năm trong năm tài chính 2025 trong trường hợp nộp tiền bảo hiểm trong vòng 40 năm).

(2) Bảo hiểm cơ bản cho thương tật

Số tiền trợ cấp cơ Bản cho người thương tật sau đây sẽ được chi trả cho bạn nếu bạn bị bệnh hoặc bị thương trong khi bạn tham gia chế độ lương hưu toàn dân và nếu bệnh tật hoặc chấn thương đó gây ra tình trạng thương tật tương ứng với mức thương tật cấp 1 hoặc cấp 2. *2

★Số tiền trợ cấp= 1.039.625 Yên (Số tiền hàng năm trong năm tài chính 2025 của cấp độ 1)

831.700 Yên (Số tiền hàng năm trong năm tài chính 2025 của cấp độ 2)

(3) Bảo hiểm cơ bản về tử tuất

Nếu người đang tham gia bảo hiểm lương hưu toàn dân qua đời, số tiền bảo hiểm cơ bản về tử tuất sau đây sẽ được chi trả cho gia đình của người đã mất (Vợ/chồng có con với người đã mất hoặc con) để người đó duy trì cuộc sống. *2

★Số tiền trợ cấp = 1.071.000 Yên (Số tiền hàng năm trong năm tài chính 2025 được trả cho vợ/ chồng có 1 người con với người đã mất)

*1 Nếu bạn trở thành công dân Nhật Bản được nhập tịch hoặc nếu bạn được nhận làm thường trú nhân trước khi bạn 65 tuổi, thời gian cư trú ở nước ngoài của bạn là từ ngày 1 tháng 4 năm 1961 cho đến ngày trước khi bạn trở thành công dân Nhật Bản, trong độ tuổi từ trên 20 tuổi đến 59 tuổi thì sẽ được xem là "khoảng thời gian bổ sung".

Khoảng thời gian bổ sung này là khoảng thời gian có hiệu lực để tính xem liệu bạn có thỏa điều kiện thời gian 10 năm để hưởng bảo hiểm lương hưu cơ bản tuổi già không. Tuy nhiên, khoảng thời gian này sẽ không được xem xét tính trong số tiền trợ cấp.

*2 Để đủ điều kiện hưởng bảo hiểm cơ bản cho thương tật và bảo hiểm cơ bản về tử tuất thì có điều kiện là phải đóng một khoản phí bảo hiểm nhất định, và nếu không đáp ứng được điều kiện này thì sẽ không nhận được trợ cấp. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với bất cứ văn phòng chi nhánh JPS hoặc cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã nào nơi bạn sinh sống. (Tham khảo "10. Địa chỉ liên hệ, tư vấn liên quan đến bảo hiểm lương hưu toàn dân").

8. Thanh toán bảo hiểm 1 lần cho người không phải là người Nhật

Nếu bạn không phải là người Nhật, bạn có thể nộp đơn yêu cầu thanh toán bảo hiểm một lần trong vòng 2 năm kể từ ngày bạn đăng ký rời khỏi Nhật Bản (không còn cư trú ở Nhật Bản nữa). Để nộp đơn yêu cầu bạn phải thỏa các điều kiện sau;

- bạn đã nộp theo chế độ lương hưu toàn dân trong tổng thời gian tối thiểu là sáu tháng (không bao gồm thời gian bảo hiểm của bạn là người hưởng bảo hiểm số 2 hoặc người hưởng bảo hiểm số 3),
- bạn không thỏa khoảng thời gian điều kiện được hưởng lương hưu cơ bản tuổi già.

Số tiền lương hưu được thanh toán phụ thuộc vào số tháng mà ông/bà đã đóng góp. Bảng này cho thấy ví dụ về khoản thanh toán nếu tháng đóng góp cuối cùng của ông/bà là trong khoảng thời gian từ tháng 4/ 2025 đến tháng 3/ 2026. Hãy truy cập trang web của chúng tôi để xác nhận số tiền nếu tháng đóng góp cuối cùng của ông/bà là vào hoặc trước tháng 3/ 2025.

Total number of your contribution-paid months*	Your LSWP amount
Giữa 6 và 11 tháng	52.530 yên
Giữa 12 và 17 tháng	105.060 yên
Giữa 18 và 23 tháng	157.590 yên
Giữa 24 và 29 tháng	210.120 yên
Giữa 30 và 35 tháng	262.650 yên
Giữa 36 và 41 tháng	315.180 yên
Giữa 42 và 47 tháng	367.710 yên
Giữa 48 và 53 tháng	420.240 yên
Giữa 54 và 59 tháng	472.770 yên
60 tháng hoặc hơn	525.300 yên

※Nếu bạn có khoảng thời gian miễn trừ tiền bảo hiểm, tổng số tháng đã nộp tiền bảo hiểm được tính như sau.

Số tháng nộp toàn bộ tiền bảo hiểm + (số tháng nộp 1/4) × 1/4 + (số tháng đóng một nửa) x 1/2 + (Số tháng đóng 3/4) × 3/4

(Thủ tục yêu cầu thanh toán)

(1) Hãy nộp Thông báo chuyển đi ("Tenshutsu Todoke") và Thông báo mất hiệu lực cho Lương hưu đến hội đồng thành phố nơi bạn sinh sống.

(2) Sau khi rời khỏi Nhật Bản, vui lòng điền đầy đủ các thông tin trên đơn yêu cầu rút tiền một lần. Các mục cần điền vui lòng tham khảo tại giấy hướng dẫn. Gửi bản hoàn chỉnh của đơn qua đường hàng không đến: Cơ quan hưu trí Nhật Bản, 3-5-24, Takaido-nishi, Suginami-ku, Tokyo, 168-8505 Japan.

Đơn đăng kí có tại tất cả các văn phòng hành chính các quận (khu vực bảo hiểm hưu trí), các văn phòng chi nhánh Dịch vụ bảo hiểm hưu trí Nhật Bản hoặc trên trang web. (https://www.nenkin.go.jp/international/index.html)

【Lưu ý : Hãy chú ý rằng khi ông/bà nhận được tất cả tiền thanh toán, tiền bảo hiểm của ông/bà trước thời gian nộp đơn sẽ không còn hiệu lực cho quyền lợi trong tương lai. Hãy cân nhắc kĩ lưỡng về khả năng nhận được quyền lợi bảo hiểm hưu trí trong tương lai trước khi quyết định yêu cầu thanh toán trọn gói.

9. Hiệp định an sinh xã hội

Căn cứ vào thỏa thuận song phương về an sinh xã hội giữa Nhật Bản và các quốc gia khác, lao động được phái cử sang Nhật trong khoảng thời gian ngắn sẽ được miễn trừ bảo hiểm bắt buộc theo hệ thống Nhật Bản, hoặc thời gian bảo hiểm hưu trí giữa hai nước sẽ được tổng hợp lại. Chi tiết vui lòng tham khảo tại trang Web của chúng tôi. (https://www.nenkin.go.jp/international/index.html)

10. Địa chỉ liên hệ, tư vấn liên quan đến bảo hiểm lương hưu toàn dân

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về bảo hiểm lương hưu toàn dân, xin vui lòng mang theo Giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản, v.v... và liên hệ với cơ quan chính quyền thành phố, phường, xã hoặc văn phòng chi nhánh JPS ở nơi bạn sinh sống.

Bạn có thể xem danh sách văn phòng chi nhánh JPS trên trang web. (https://www.nenkin.go.jp/international/index.html)

Trong trường hợp liên hệ qua điện thoại, vui lòng gọi đến "Số của bảo hiểm lương hưu" dưới đây. (Có thể sử dụng dịch vụ phiên dịch miễn phí cho một vài ngôn ngữ)

Ngoài ra, khi liên hệ với chúng tôi, bạn hãy chuẩn bị sẵn giấy tờ như Giấy thông báo số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản, v.v... có ghi số hiệu bảo hiểm lương hưu cơ bản của bạn.

"Số bảo hiểm lương hưu (gọi từ trong nước)" 0570-05-1165 (theo cước phí cuộc gọi nội địa).

"Số bảo hiểm lương hưu (gọi từ nước ngoài)" + 81-3-6700-1165 (theo cước phí cuộc gọi quốc tế).

日本年金機構
Japan Pension Service